

Số: /QĐ-UBND

Bình Lương, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ
rủi ro thiên tai năm 2021 trên địa bàn xã Bình Lương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Đề án số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

Xét đề nghị của Công chức địa chính nông, lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 trên địa bàn xã Bình Lương.

Điều 2. Công chức Địa chính nông, lâm nghiệp (thư ký ban chỉ huy) tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các thôn, các đơn vị, các đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện đạt hiệu quả Phương án này. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã về tiến độ và kết quả thực hiện.

Điều 3. Văn phòng UBND xã; Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ huyện (để báo cáo);
- Thường trực ĐU, HĐND (để báo cáo);
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 9 /2021 của UBND
xã Bình Lương)

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;

Căn cứ văn bản số 128/TWPC TT ngày 18/8/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về định hướng xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai;

Để chủ động trong công tác ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. UBND xã xây dựng và ban hành **“Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021”** như sau:

II. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1. Đặc điểm tự nhiên

a) *Vị trí địa lý:* Bình Lương là xã miền núi phía Đông Nam của huyện Như Xuân, cách trung tâm huyện 5 km Có địa giới giáp với các xã như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Yên Cát;
- Phía Nam giáp Vườn quốc gia bản En;
- Phía Đông giáp xã Tân Bình;
- Phía Tây giáp xã Hóa Quỳ.

b) *Địa hình:* Xã Bình Lương có địa hình cao dần từ Đông sang Tây. Theo điều kiện địa hình tự nhiên được phân thành hai vùng rõ rệt:

- + Vùng địa hình trũng thấp gồm 2 thôn Hợp Thành và Làng Mải;
- + Vùng đồi núi vừa và nhỏ tạo thành nhiều khe nhỏ và hẻm cạn tạo nên nhiều khu đồng ruộng nhỏ : Gồm 4 thôn Làng Sao, Thắng Lộc, Làng Gió, Quang Trung .

Diện tích tự nhiên của xã.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng diện tích	Ghi chú
I	Đất nông nghiệp	Ha		
1	Đất sản xuất nông nghiệp	Ha	562.36	
1.1	Đất trồng cây hằng năm	Ha	302.78	

a	Đất trồng lúa	Ha	172.92	
b	Đất trồng cỏ để chăn nuôi	Ha		
c	Đất trồng cây hằng năm khác	Ha	129.86	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	Ha	259.58	
2	Đất lâm nghiệp	Ha	6105.15	
a	Đất rừng sản xuất	Ha	952.75	
b	Đất rừng phòng hộ	Ha		
c	Đất rừng đặc dụng	Ha	5152.4	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	Ha	82.78	
4	Đất nông nghiệp khác	Ha		
II	Đất phi nông nghiệp	Ha	391.12	
III	Đất chưa sử dụng	Ha	41.8	Ngập lòng hồ Sông mực

d) Sông, suối:

Hệ thống các sông của Bình Lương gồm có:

+ Sông Mực: bắt nguồn từ Làng Sao chảy qua Hợp thành, Làng Mài

+ Khe (làng bằng) bắt nguồn từ Thắng Lộc chảy qua Làng Sao, Làng Gió

+ Khe Dốc khế Làng Mài

2. Thời tiết, khí hậu

Bình Lương có khí hậu nhiệt đới gió mùa hằng năm chịu ảnh hưởng trung bình từ 3-5 cơn bão, lượng mưa trung bình năm phổ biến từ 1200 - 1600 mm.

Bình Lương thường chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai điển hình như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất hoặc dòng chảy, sụt đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối gây nhiều thiệt hại về tài sản của nhân dân.

3. Dân số, lao động, hộ nghèo

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Dân số			
1	Tổng số hộ	Hộ	733	
	Trong đó: Hộ DTTS	Hộ	388	
2	Tổng số khẩu	Khẩu	3327	
	Trong đó: Khẩu DTTS	Khẩu	1991	
II	Lao động			
1	Tổng số lao động	Người	2288	

-	Số lao động nam	Người	998	
-	Số lao động nữ	Người	804	
2	Lao động nông nghiệp	Người	1601	
3	Lao động Tiểu thủ công nghiệp	Người	297	
4	Lao động Công nghiệp	Người	252	
5	Lao động khác	Người	138	
III	Việc làm			
1	Nông, lâm nghiệp	Người	1601	
2	Tiểu thủ công nghiệp	Người	297	
3	Ngành nghề khác	Người	390	

4. Phát triển các ngành kinh tế năm 2020: Tăng trưởng kinh tế xã Bình Lương được duy trì ổn định; Tổng giá trị sản xuất (theo giá 2010) đạt 128,5 tỷ
Thu nhập bình quân đầu người đạt 39 triệu đồng/người/năm,

5. Nhà ở: Toàn xã có 726 nhà ở, trong đó: nhà kiên cố và bán kiên cố 707 chiếm 97,3% nhà thiếu kiên cố 19 chiếm 2,7%.

STT	Họ tên chủ hộ	Địa chỉ thôn	Năm Sinh	Hộ người già, neo đơn, tàn tật	Loại đối tượng
1	Đinh Ngọc Thu	Quang Trung	1976		
2	Nguyễn Văn Dũng	Quang Trung	1980		Cận Nghèo
3	Lê Trọng Văn	Làng Gió	1956	X	
4	Bùi Thị Chuẩn	Thắng Lộc	1948	X	Nghèo
5	Bùi Trung Quý	Thắng Lộc	1951	X	Cận Nghèo
6	Bùi Trung Kiên	Thắng Lộc	1978	X	Cận Nghèo
7	Bùi Thị Hoa	Thắng Lộc	1957		Cận Nghèo
8	Nguyễn Văn Chiến	Làng Sao	1957		Cận Nghèo
9	Trương Thị Nguyệt	Làng Sao	1970		
10	Lương Văn Hùng	Hợp Thành	1959		
11	Lương Thị Hằng	Hợp Thành	1966		Cận Nghèo
12	Bùi Đình Lương	Hợp Thành	1974	X	Cận Nghèo
13	Lương Ngọc Quang	Hợp Thành	1986		Cận Nghèo

14	Hà Công Dũng	Làng Mài	1987		Nghèo
15	Hà Thị Sự	Làng Mài	1981		Nghèo
16	Vi Văn Bình	Làng Mài	1987		Nghèo
17	Lương Văn Lợi	Làng Mài	1964		Cận Nghèo
18	Hà Văn Thủy	Làng Mài	1977		Cận Nghèo
19	Hà Văn Hiền	Làng Mài	1990		Nghèo

6. Hệ thống thông tin liên lạc: Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ, hệ thống mạng điện thoại di động, hệ thuê bao internet. Ngoài ra, còn có hệ thống loa truyền thanh, đạt 6/6 thôn. Với hệ thống thông tin liên lạc nêu trên sẽ đáp ứng được nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc, đảm bảo phục vụ kịp thời thông tin cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

Phần II

NHẬN ĐỊNH THỜI TIẾT KHÍ HẬU, CÁC LOẠI THIÊN TAI VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI CÓ THỂ XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH LƯƠNG

I. Nhận định về thời tiết khí hậu năm 2021

1. Nhận định chung:

Từ tháng 5 đến tháng 10, thời tiết thủy văn ở khu vực Thanh Hóa có những diễn biến phức tạp, thời kỳ từ tháng 4 đến tháng 6 đề phòng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như tố lốc kèm mưa đá, thời kỳ từ tháng 5 đến tháng 7 nhiều ngày có nắng nóng, từ tháng 8-10 có mưa lớn, lũ lớn cục bộ, lũ và sạt lở, đề phòng có bão mạnh hoạt động trên biển Đông

2. Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

a. Bão, áp thấp nhiệt đới, giông lốc: Năm 2021 trên khu vực biển Đông. Dự báo số lượng bão và ATNĐ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền, có khả năng xuất hiện từ 10-12 cơn bão và ATNĐ trên khu vực Biển Đông, trong đó có khoảng 5-6 cơn ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Khu vực Thanh Hóa có khả năng chịu ảnh hưởng khoảng 1-2 cơn, xấp xỉ so với TBNN.

b. Không khí lạnh (KKL): khu vực Thanh Hóa có khả năng chịu ảnh hưởng 9-11 đợt KKL, trung bình mỗi tháng có từ 1-2 đợt KKL.

c. Nắng nóng: Từ tháng 5 đến tháng 10 khu vực Thanh Hóa có khả năng chịu ảnh hưởng từ 12-14 đợt nắng nóng, trong đó có 3-5 đợt nắng nóng gay gắt tập trung trong khoảng từ tháng 5-7; đề phòng có đợt kéo dài nhiều ngày.

d. Đông, tố lốc và mưa đá: Từ tháng 5-10 có từ 3-4 trận đông, tố lốc kèm mưa đá xảy ra chủ yếu ở vùng trung du, vùng núi, tập trung từ cuối tháng 4 đến tháng 6.

3. Nhiệt độ:

Nhiệt độ không khí trung bình từ tháng 5-10 có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN. Tháng 5 và 8,9 phổ biến từ 27-29°C; tháng 6,7 từ 29-30°C; tháng 10 từ 26- 24°C. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối từ 16-18°C. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối phổ biến từ 40-41°C, có nơi trên 41°C, chủ yếu xảy ra từ tháng 5-7.

4. Mưa:

Tổng lượng mưa từ tháng 5-10 có khả năng đạt mức xấp xỉ trên so với TBNN và phổ biến từ 1300-1700 mm, có nơi trên 1700 mm; trong đó từ tháng 5-7 ở mức xấp xỉ so với TBNN, từ tháng 8-10 ở mức xấp xỉ trên so với TBNN. Mưa tiểu mãn có khả năng xuất hiện vào thời kỳ từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6.

II. Các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến xã Bình Lương

Theo thống kê hàng năm và theo ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn huyện. Trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2011 - 2020*), kết hợp với nhận định diễn biến thời tiết năm 2021 có thể xảy ra các loại hình thiên tai sau:

1. Áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão.
2. Lốc, sét, mưa đá và sương mù.
3. Mưa lớn, lũ và ngập lụt.
4. Rét đậm, rét hại.
5. Sạt lở đất
6. Nắng nóng, hạn hán.

III. Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến xã Bình Lương

1. Đối với áp thấp nhiệt đới và hoàn lưu bão: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.
2. Đối với lốc, sét và mưa đá: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
3. Đối với sương mù: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
4. Đối với mưa lớn: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
5. Đối với sạt lở đất, cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4
6. Đối với nắng nóng: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
7. Đối với hạn hán: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp độ 3.
8. Đối với lũ, ngập lụt: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.
9. Đối với rét đậm, rét hại: cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 4.

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. Phạm vi ảnh hưởng và số lần xuất hiện của các loại hình thiên tai

1. Áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão

- Xã Bình Lương chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão và chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão gây mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất. Áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến xã Bình Lương thường có sức gió đã suy yếu khoảng cấp 5 ÷ 6 (*từ 35 ÷ 45 km/h*).

- Số đợt ATNĐ ảnh hưởng đến địa bàn xã Bình Lương trung bình từ 3-5 lần /năm.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn xã.

2. Lốc, sét, mưa đá

- Lốc, sét, mưa đá: Thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã, tập trung chủ yếu vào mùa mưa. Đây là loại hình thiên tai thường xảy ra cục bộ, bất thường có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến người, tài sản, hoa màu.

- + Lốc: bình quân 10÷15 trận/năm.
- + Sét: bình quân 20÷30 trận/năm (*thường đi kèm với mưa, dông lốc*).
- + Mưa đá: bình quân 01÷02 cơn/năm (*thường kèm theo gió mạnh*).
- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn xã.

3. Mưa lớn, lũ, ngập lụt

- Mưa lớn, lũ, ngập lụt: Là loại hình thiên tai gây thiệt hại lớn nhất; mưa lớn có thể gây lũ quét, trượt sạt lở đất làm ách tắc giao thông, phá hủy tài sản, nhà cửa, hoa màu của người dân và ngập lụt...

- Số đợt mưa lớn xảy ra trên địa bàn xã trung bình từ: 04÷05 đợt/năm; lượng mưa > 100 mm/đợt.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn.

5. Sạt lở đất, sụt lún đất

- Sạt lở đất, sụt lún đất trên địa bàn xã thường do mưa, mưa lớn kéo dài, kết cấu địa chất kém kết hợp với độ dốc địa hình hoặc do thi công các công trình để lại các hố sâu, ta luy.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn 3 thôn: Hợp Thành, Làng Gió và Làng Sao

6. Nắng nóng

- Nắng nóng trên địa bàn huyện thường xuyên xảy ra vào tháng 5-7 với nền nhiệt trong ngày từ 35°C ÷ 38°C.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn xã.

7. Hạn hán

- Hạn hán thường xảy ra vào các tháng mùa khô trong năm từ tháng 3-4 và các tháng cuối năm từ tháng 10-11.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn xã.

8. Rét đậm, rét hại

- Rét đậm, rét hại trên địa bàn xã thường xảy ra vào các tháng chính đông (Tháng 12 năm trước đến tháng 1 và 2 năm sau). Trong thời điểm rét đậm, rét hại nhiệt độ có thể xuống thấp dưới 10°C gây băng giá, sương muối và ảnh hưởng rất lớn đến người, cây trồng vật nuôi.

- Phạm vi ảnh hưởng: Trên địa bàn toàn xã, rét đậm, rét hại có thể đạt cấp độ 3.

Phần III

CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2021

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi ở an toàn, ổn định, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ.

2. Yêu cầu

- Huy động cả hệ thống Chính trị vào cuộc, huy động toàn dân, toàn xã hội tham gia công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Huy động mọi nguồn lực để phòng chống, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai. Vận động mọi tổ chức, cá nhân, Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, không trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “4

tại chỗ” và nguyên tắc “*phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả*”.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền địa phương các cấp; các cơ quan chức năng. Chủ động nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, nhất là ứng phó kịp thời với những thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh, bất thường, cực đoan.

II. Phân công, phân cấp trách nhiệm ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm ứng phó với thiên tai

1.1. Phân công, phân cấp trách nhiệm

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã (Ban chỉ huy xã):

- Có trách nhiệm: Trực tiếp chỉ huy lực lượng; huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

- Được quyền huy động các nguồn lực: Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã để ứng phó phù hợp với thiên tai cấp độ.

b) Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã: Phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

c) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện (Ban chỉ huy huyện) hỗ trợ.

1.2. Biện pháp ứng phó cụ thể

a) *Đối với áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất*

- Thường trực Ban Chỉ huy xã cập nhật kịp thời diễn biến thời tiết, từ đó chủ động tham mưu cho Ban chỉ huy xã ban hành các văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành để có phương án ứng phó với thiên tai trong thời gian

- Thông báo kịp thời đến 19 hộ dân có nhà ở kém an toàn. 22 hộ dân nguy cơ sạt lở gồm Qung Trung 4, làng gió 4, làng sao 3, hợp thành 6, Làng Mài 4 và 52 hộ có nguy cơ ngập lụt Hợp thanh và Làng Mài phải di dời khẩn cấp để chủ động phòng tránh, ứng phó. Hướng dẫn nhân dân đi lại 2 khu vực có nguy cơ sạt lở cao

là đốc buơn và đường khu vực làng gió (Đồng Thổ củ) các ngầm khe trên tất cả các thôn.

- Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Giám sát, hướng dẫn, chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối; các tuyến đường, ngầm tràn bị ngập sâu; khu vực có nguy cơ sạt lở đất...

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*Cứu người trước cứu tài sản sau*”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất; khôi phục, phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dập dịch, khống chế dịch bệnh tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai mưa, lũ đi qua. Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

- Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ và các lực lượng khác được huy động trên địa bàn cấp xã.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại phao, áo phao cứu sinh; máy xúc, máy khoan, cắt bê tông; máy bơm nước; các loại xe vận chuyển, cưa máy và các trang thiết bị chuyên dùng khác.

b) Đối với nắng nóng, hạn hán

- Thường trực Ban chỉ huy xã cập nhật kịp thời các bản tin dự báo nắng nóng, hạn hán bao gồm cả các bản tin nắng nóng, hạn hán trung hạn.

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương đảm bảo thông thoáng;

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm, ống dẫn nước các loại.

c) Đối với rét đậm, rét hại, sương muối

- Thường trực Ban Chỉ huy xã chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu cho Ban chỉ huy xã ban hành các công điện, chỉ thị, quyết định về chỉ đạo ứng phó với thiên tai rét hại, sương muối tới các thôn để chủ động phòng tránh.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho các đối

tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật. Xây dựng phương án phòng chống rét cho cây trồng vật nuôi. Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi phù hợp;

- Chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi, vật tư để sẵn sàng triển khai phương án khắc phục, phục hồi sản xuất sau thiên tai.

d) Đối với lốc, sét, mưa đá

- Thường trực Ban Chỉ huy xã chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm .
- Căn cứ dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy chủ động chỉ đạo Ban Chỉ xã, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.
- Thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông, lốc xoáy; nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có giông, lốc xoáy.
- Khi có mưa kèm theo giông lốc phải sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm để bị sập đổ gây tai nạn.
- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...
- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả.

Phần III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CÁC CẤP, CÁC NGÀNH

I. Cơ cấu tổ chức

Cấp xã, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2021, do Chủ tịch UBND xã, xã làm Trưởng ban; các thành viên là cán bộ, công chức Ban chuyên trách cấp xã.

II. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy xã,

Để Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 được thực hiện hiệu quả “*Giảm thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân*” UBND xã giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Các thành viên Ban chỉ huy xã: Thực hiện theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ../9/2021 của UBND xã về thành lập Ban chỉ huy PCTT, TKCN và phòng thủ dân sự xã Bình Lương. Thực hiện tốt nhiệm vụ đã được Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã phân công tại quyết định.

2. Phó chủ tịch kinh tế UBND

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã; đôn đốc, hướng dẫn các thôn kiện toàn các tổ đội xung kích, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Tổ chức thường trực ứng phó với thiên tai theo quy định; cập nhật kịp thời thông tin tình hình thiên tai, thời tiết khí hậu, thủy văn; dự báo cảnh báo cho các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp ứng phó; tổng hợp tình hình công tác ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả; lập báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết; giải quyết các công việc theo chỉ đạo của Ban Chỉ xã. Tham mưu cho UBND xã, BCH xã, ban hành các văn bản, quyết định, công điện, thông

báo và các văn bản khác kịp thời triển khai công tác ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để ứng phó với các cấp độ thiên tai; lập kế hoạch cấp các phương tiện, trang thiết bị, các nguồn lực cứu trợ, tài trợ cho các thôn.

3. Ban chỉ huy Quân sự xã: Chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021. Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn đảm bảo lực lượng dân quân là “*Lực lượng nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn*”.

4. công chức địa chính nông lâm nghiệp: Căn cứ Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 đã được UBND xã phê duyệt đơn đốc ngành, các cơ quan đơn vị thực hiện; phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy xã tổng hợp báo cáo kịp thời.

5. Công an xã: Chủ động xây dựng phương án bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội vùng bị thiên tai; tham gia cứu hộ, cứu nạn; bố trí lực lượng phân luồng giao thông, hướng dẫn giao thông các khu vực bị thiên tai, nhất là các khu vực cầu, ngầm tràn, sạt lở đất, sụt lún đất.

6. Công chức văn hóa xã: Đảm bảo thông tin tuyên truyền, truyền tải kịp thời thông tin dự báo thời tiết, các công điện, công văn chỉ đạo PCTT đến các đơn vị và người dân. Phối hợp chặt chẽ với các Công ty Viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin thông suốt từ huyện, xã đến các xã, thị trấn trong mọi tình huống; chú trọng đảm bảo thông tin ở những nơi vùng cao, sóng kém, đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ ứng phó với các cấp độ thiên tai.

7. Phòng KT-HT: Địa chính xây dựng

- Chủ động xử lý và có phương án đảm bảo an toàn công trình, khu dân cư lân cận, nhất là trong các tình huống xảy ra mưa, lũ lớn.

- Lập phương án đảm bảo giao thông thông suốt cho người và các phương tiện khi có sự cố thiên tai xảy ra;

- Tăng cường kiểm tra các công trình công cộng đã hết thời hạn sử dụng; các công trình có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra; hướng dẫn sửa chữa, gia cố nhà ở, trong đó chú trọng các biện pháp kỹ thuật ứng phó với các loại thiên tai nguy hiểm như mưa lớn, sạt lở đất, lốc xoáy, mưa đá.

Hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh môi trường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra xử lý cá nhân, đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản vi phạm các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

9. Công chức văn hóa chính sách lao động và việc làm: Tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, cứu đói, thăm hỏi động viên và hỗ trợ kịp thời cho dân cư khu vực bị thiệt hại do thiên tai; bảo đảm cuộc sống, ổn định, an sinh cho nhân dân.

10. Trạm Y tế: Chuẩn bị đầy đủ lực lượng cán bộ y tế; dự trữ đủ cơ sở thuốc; phương tiện vật tư y tế cần thiết đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch; hướng dẫn cho cộng đồng dân cư về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh, xử lý môi trường vùng bị thiên tai. Cấp cứu nạn nhân bị tai nạn thiên tai; tham gia cứu hộ, cứu nạn.

11. Công chức kế toán: Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai, các nguồn kinh phí khác để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021.

13. MTTQ và Các tổ chức Đoàn thể:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã là đầu mối vận động ủng hộ, tiếp nhận cứu trợ và phân phối kịp thời hàng ủng hộ cứu trợ cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; phối hợp với các phòng, ngành, tổ chức Đoàn thể liên quan tổ chức thăm hỏi những gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Các tổ chức đoàn thể khác theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng và triển khai Phương án PCTT, thực hiện nhiệm vụ theo thông báo phân công của ban chỉ huy xã. Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương, đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh Pháp Luật về phòng, chống thiên tai; lập kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ các kho tàng, công trình quan trọng của nhà nước, tổ chức thăm hỏi động viên người bị nạn, ổn định cuộc sống.

14. Các thôn

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 sát với tình hình thực tế tại địa phương; phù hợp với điều kiện thôn. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên ban phát triển thôn, thành lập đội xung kích và lực lượng tại chỗ đảm bảo quân số đáp ứng yêu cầu thực hiện phương án; chủ động điều chỉnh kế hoạch bổ sung đảm bảo đủ lực lượng, trang thiết bị, phương tiện, nhu yếu phẩm thiết yếu để có thể huy động kịp thời khi có thiên tai xảy ra. cụ thể trong việc tổ chức di dời, bảo vệ người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của mưa bão, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn;

- Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thiên tai để báo cáo kịp thời cho Ban chỉ huy xã (*qua đồng chí Lê Quang Toán*) để tổng hợp báo cáo UBND xã.

15. Các trường, trạm, các tổ chức, cá nhân: Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thiên tai để chủ động ứng phó với thiên tai; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia công tác ứng phó khi được sự huy động của Ban chỉ huy.

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 được UBND xã phê duyệt, các thành viên Ban chỉ huy các thôn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các trường, trạm, Doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã phải chủ động xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị;

3. Giao Cho công chức nông lâm nghiệp tổ chức kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các các đoàn thể, cá nhân liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện tốt Phương án này.

**PHỤ BIỂU 1: PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG,
PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ, NHU YẾU PHẨM**

*(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021 trên địa
bàn xã Bình Lương)*

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Nguồn huy động	Đơn vị đảm nhiệm
	Nguồn lực				
1	Lực lượng sẵn sàng ứng cứu	người	76	BCH và Lực lượng sung kích tại chỗ	Ban chỉ huy Đội sung kích
	An ninh	người	18	Lực lượng an ninh tại chỗ	Công an
	Đội cứu thương	người	5	Cán bộ y tế	Trạm y tế
	Phương tiện và trang thiết bị				
2	Phương tiện (ô tô)	cái	8	Huy động cá nhân	UBND xã
	Phương tiện (xe máy)	cái	50	Huy động cá nhân	
	Phao tròn	cái	10	TNTG hỗ trợ	
	Áo phao	cái	10	TNTG hỗ trợ	
	Ô tròn che mưa	cái	2	UBND	
	Máy phát điện	cái	1	UBND	
	Áo mưa	cái	30	TNTG hỗ trợ	
	thuyền	cái	2	TNTG hỗ trợ	
	Đèn pin	cái	20	UBND	
	Dây thừng	m	300	UBND	
	Cưa máy	cái	1	UBND	
3	Lương thực thực phẩm				
	gạo	tạ	2	UBND	UBND
	muối	kg	10	UBND	
	Bột canh	kg	10	UBND	
	Mì tôm	thùng	20	UBND	
	Nước sach	lít	200	UBND	
	Sữa các loại	thùng	20	UBND	
	Xăng dầu	lít	50	UBND	
4	Giống, vật tư phục vụ sản xuất				
	giống	tạ	1	Huyện hỗ trợ	UBND
	Phân bón	tấn	2	Thị trường tự do	
5	Y tế				
	Thuốc khử trùng	lít	20l	Trạm y tế	Trạm
	Thuốc chữa bệnh	Cơ số	1	Trạm y tế	